

Nghị quyết số: 124/2020/QH14

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan hữu quan và ý kiến đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội. Tình hình quốc tế, trong nước dự báo có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, trong đó đại dịch Covid-19 tiếp tục tác động tiêu cực trên nhiều mặt đến kinh tế thế giới và nước ta. Trong bối cảnh đó, mục tiêu tổng quát đề ra cho năm 2021 là:

Tập trung thực hiện hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh, phát triển mạnh thị trường trong nước; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng và công trình trọng điểm quốc gia; phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn; đẩy nhanh chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, trí tuệ con người Việt Nam, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, niềm tự hào dân tộc; thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống Nhân dân, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi để khơi thông các nguồn lực

cho phát triển. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Cùng cố quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường hòa bình, ổn định, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh, phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững đất nước; nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6%.
2. GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD.
3. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%.
4. Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 45-47%.
5. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội khoảng 4,8%.
6. Tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 66%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ khoảng 25,5%.
7. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế khoảng 91%.
8. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm 1-1,5 điểm phần trăm.
9. Tỷ lệ dân cư khu vực thành thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung trên 90%.
10. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị trên 87%.
11. Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường khoảng 91%.
12. Tỷ lệ che phủ rừng khoảng 42%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Quốc hội cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp do Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình và các cơ quan của Quốc hội kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra, giám sát chuyên đề, đồng thời đề nghị Chính phủ và các cơ quan liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra để tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khoá XV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Theo dõi sát, tập trung phân tích, đánh giá, dự báo tình hình quốc tế, trong nước để chủ động chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đối sách ứng phó kịp thời, hiệu quả với những biến động lớn và vấn đề mới phát sinh.

Tập trung xây dựng và triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các nghị quyết của Đảng, Quốc hội về kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại từ đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan, mất cảnh giác trước dịch bệnh; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, vừa sẵn sàng phòng, chống dịch trong tất cả các ngành, lĩnh vực và tại tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng. Kiểm soát người nhập cảnh, ngăn chặn hiệu quả nguồn bệnh xâm nhập từ bên ngoài.

Đẩy nhanh việc nghiên cứu, hợp tác quốc tế trong sản xuất vắc-xin và có giải pháp để người dân tiếp cận vắc-xin phòng dịch Covid-19 sớm nhất. Chủ động bố trí nguồn lực và thực hiện các giải pháp phù hợp, kịp thời theo thẩm quyền (bao gồm cả các giải pháp về tín dụng, tài chính – ngân sách nhà nước, thuế, phí, lệ phí...) để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, nhất là trong một số ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch, hàng không... và người lao động mất việc làm, thiếu việc làm, bị giảm sâu thu nhập. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Quốc hội xem xét quyết định.

3. Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; thực hiện các giải pháp tài khóa, tiền tệ phù hợp để kích thích tổng cầu, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, các ngành, lĩnh vực trọng yếu. Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng gắn với thực thi nghiêm pháp luật; rà soát sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định của pháp luật, nhất là trong lĩnh vực thuế, đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, thương mại, quản lý thị trường... để tiếp tục hoàn thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém hiện nay, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, thuận lợi. Có giải pháp, chính sách thích hợp để tăng khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp, ngăn chặn tình trạng tín dụng đen và cho vay nặng lãi.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để vừa thúc đẩy xuất khẩu, vừa phát triển mạnh thị trường trong nước; trong đó chú trọng kích cầu tiêu dùng, phát triển hệ thống phân phối trong nước và đẩy mạnh xúc tiến thương mại. Mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu, không để phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Chủ động, tận dụng tốt hơn, hiệu quả hơn các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do (FTA), nhất là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA). Phát triển đa dạng các loại hình kết cấu hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa hạ tầng thương mại truyền thống và hạ tầng thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất phát triển của từng địa bàn; khuyến khích phát triển

các mô hình chợ bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, các trung tâm mua sắm, siêu thị, các cửa hàng tiện lợi ở khu vực đô thị.

Công khai, minh bạch trong điều hành đối với giá điện, xăng dầu cũng như các hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu khác có ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu dùng của người dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giá kết hợp quản lý thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu; kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, gian lận xuất xứ, đầu cơ găm hàng thao túng thị trường. Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật để làm cơ sở cho việc xác định giá dịch vụ sự nghiệp công.

4. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức cạnh tranh của nền kinh tế dựa trên nền tảng của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, nhất là đầu tư công, theo hướng tập trung nguồn lực cho cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành và các địa phương; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm để thúc đẩy giải ngân và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Tiếp tục đẩy mạnh xử lý nợ xấu, cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, nhất là các ngân hàng thương mại yếu kém, bảo đảm an toàn hệ thống. Ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số trong lĩnh vực ngân hàng. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công có đủ điều kiện. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp với các bộ, ngành. Xây dựng và áp dụng khung quản trị doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước. Chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường. Tập trung xử lý dứt điểm các dự án thua lỗ, kém hiệu quả, nhất là các dự án thuộc ngành công thương.

Xây dựng cơ chế, chính sách tạo đột phá trong thu hút nguồn lực ngoài khu vực nhà nước, triển khai có hiệu quả đầu tư theo phương thức đối tác công tư, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và những thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp phù hợp với từng vùng miền, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn theo nhu cầu thị trường, ứng dụng công nghệ cao, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm hiệu quả và an ninh

lượng thực vững chắc; theo dõi chặt chẽ diễn biến dịch bệnh, thiên tai để chủ động có các biện pháp phòng, chống hiệu quả; đầu tư hạ tầng thủy sản, nâng cao năng lực sản xuất, nuôi trồng và khai thác thủy sản. Tập trung cơ cấu lại và phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề theo chiều sâu, tạo ra nhiều sản phẩm có thương hiệu quốc gia và có sức cạnh tranh. Chuyển dịch cơ cấu các ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo và nâng cao giá trị gia tăng, giảm tỷ trọng gia công, lắp ráp đối với các sản phẩm công nghiệp được sản xuất trong nước. Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ theo hướng lựa chọn các nhóm ngành phục vụ trực tiếp sản xuất công nghiệp, nâng cao khả năng tham gia chuỗi giá trị và mạng lưới sản xuất toàn cầu như cơ khí, hóa chất, điện tử, viễn thông; hình thành một số khu công nghiệp chuyên ngành, các cụm liên kết ngành công nghiệp, các mạng sản xuất, chuỗi giá trị công nghiệp đối với một số ngành công nghiệp ưu tiên đáp ứng quy tắc xuất xứ hàng hóa theo các cam kết FTA. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm, nhất là ngành năng lượng, chế biến và chế tạo.

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, số hóa, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế; chú trọng phát triển vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics, dịch vụ công nghệ thông tin. Phát triển thương mại điện tử, các mô hình, phương thức kinh doanh mới, kinh tế ban đêm, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn... Phát triển du lịch hiệu quả, bền vững, phát huy vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn gắn với văn hóa để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai đồng bộ các chính sách kích cầu du lịch trong nước; tiếp tục hoàn thiện chính sách về nhập cảnh, xuất cảnh gắn với thực hiện nghiêm biện pháp kiểm tra sức khỏe đối với khách quốc tế. Tăng cường kiểm soát dịch bệnh tại các khu, điểm du lịch tập trung đông người.

Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, xây dựng chính sách thử nghiệm cho các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh, công nghệ mới. Khuyến khích các doanh nghiệp nòng cốt về công nghệ thông tin mở rộng sang các ngành công nghiệp và dịch vụ nội dung số; tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và triển khai các chương trình, đề án lớn về phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia và sự gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và doanh nghiệp để đẩy mạnh thương mại hóa kết quả nghiên cứu trong sản xuất, kinh doanh.

5. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh thực hiện việc lập các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030 và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Luật Quy hoạch, bảo đảm kịp thời đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển của thời kỳ mới.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án năng lượng trọng điểm; sớm hoàn thành các dự án điện đang chậm tiến độ; không để xảy ra tình trạng thiếu điện. Bảo đảm tăng trưởng điện phù hợp với tăng trưởng kinh tế, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Khuyến khích sự tham gia mạnh mẽ của khu vực kinh tế

ngoài nhà nước, đa dạng hóa phát triển nguồn cung năng lượng, bảo đảm hiệu quả, bền vững. Thực hiện các giải pháp nhằm giảm tổn thất điện năng, chương trình tiết kiệm, sử dụng hiệu quả điện trong sản xuất, truyền tải và phân phối. Sớm hoàn thành Quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn 2021-2030, rà soát các thủy điện nhỏ và vừa, bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các nguồn điện gắn với vấn đề bảo vệ môi trường.

Tăng cường huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Chú trọng phát huy nội lực của nền kinh tế, đồng thời thu hút có chọn lọc các nguồn lực đầu tư từ bên ngoài, nhất là các luồng vốn FDI dịch chuyển trong khu vực và toàn cầu. Triển khai các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án giao thông quan trọng, trong đó chú trọng các dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các tuyến đường cao tốc kết nối. Thúc đẩy xây dựng hạ tầng kinh tế số, xã hội số, hạ tầng kết nối thông minh, phát triển trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật...

Có giải pháp hữu hiệu để đầu tư, tăng cường kết nối vùng, địa phương và phát triển nhanh, bền vững các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn. Tăng cường quản lý đô thị, tích cực xử lý các vấn đề giao thông, môi trường và rác thải đô thị. Bố trí nguồn lực phù hợp cho xây dựng nông thôn mới. Phát triển mạnh kinh tế biển, bảo đảm cuộc sống người dân gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo, xây dựng, nâng cấp các tuyến đường ven biển kết nối liên vùng và các khu kinh tế, đô thị lớn ven biển cả nước để tạo động lực phát triển. Phát triển hệ thống cảng biển quốc gia, các cảng cửa ngõ quốc tế tại các vùng kinh tế trọng điểm, đầu tư hạ tầng các khu kinh tế ven biển được xác định ưu tiên phát triển.

Phát triển mạnh kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh cá thể. Xây dựng các mô hình hợp tác xã điển hình, có quy mô và liên kết rộng rãi. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân có quy mô vừa và lớn, xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp Việt Nam; kết hợp hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, liên kết doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

6. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Đa dạng các hình thức kết nối cung - cầu lao động, triển khai hiệu quả Bộ luật Lao động. Có cơ chế phù hợp lựa chọn, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ mới.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục; triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Bảo đảm chất lượng, tiến độ triển khai về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và

Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, công tác giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; chuẩn bị các điều kiện triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới.

7. Ưu tiên nguồn lực cho công tác trùng tu, tôn tạo, phát huy các giá trị di sản văn hóa. Khắc phục khó khăn, thực hiện tốt hơn nữa các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, giảm nghèo đa chiều, bền vững; triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Không ngừng cải thiện chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và chất lượng dân số; phát triển mạng lưới y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; củng cố và nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về y tế - dân số, xã hội hóa y tế và tự chủ của các bệnh viện. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, chăm sóc người cao tuổi, thanh niên, bình đẳng giới, bảo vệ phụ nữ, trẻ em; phát triển mạnh thể dục, thể thao và tăng cường phòng, chống các tệ nạn xã hội.

8. Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng. Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, nâng cao tỷ lệ che phủ, chất lượng rừng, đa dạng sinh học và tăng trưởng kinh tế lâm nghiệp. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, bão lũ, hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt ở các địa bàn trọng yếu, nhất là ở miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long; gia cố hệ thống đê xung yếu; đồng thời bố trí nguồn lực phù hợp từ ngân sách nhà nước gắn với đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện. Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo, giám sát thiên tai, bảo đảm kịp thời, đủ độ tin cậy; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ, giúp đỡ người dân khắc phục hậu quả thiên tai tại các tỉnh miền Trung. Giao Chính phủ xây dựng Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp cuối năm 2021; bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn đầu của Đề án; nâng cao tỷ lệ cấp nước sinh hoạt cho người dân nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

9. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Đảng, Quốc hội để kiện toàn cơ cấu tổ chức, tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao

hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Cải cách thủ tục hành chính thực chất hơn, đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục cắt giảm điều kiện kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Khẩn trương hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đất đai. Ban hành chiến lược và đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý nghiêm các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận quan tâm; tiếp tục hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tham nhũng. Tập trung kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xử lý những vấn đề tồn đọng kéo dài, gây bức xúc xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành án, nhất là án hành chính.

10. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước. Tiếp tục theo dõi, nắm chắc tình hình, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ; xử lý linh hoạt, hiệu quả các tình huống phức tạp trên biển. Tăng cường các nguồn lực thực hiện mục tiêu hiện đại hóa quân đội, bảo đảm quốc phòng, an ninh kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là trên các tuyến biên giới, biển đảo, địa bàn chiến lược, trọng điểm. Đẩy mạnh phòng chống, trấn áp các loại tội phạm, tạo chuyên biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên cho Nhân dân. Chủ động thúc đẩy và làm sâu sắc quan hệ với các nước và các đối tác. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, nâng tầm đối ngoại đa phương; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trên các diễn đàn quốc tế, khu vực. Tiếp tục đảm nhiệm tốt vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và phát huy tốt vai trò tích cực, đi đầu trong ASEAN. Tăng cường hợp tác quốc tế ứng phó đại dịch Covid-19; thực hiện hiệu quả công tác bảo hộ công dân.

11. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể Nhân dân, tạo đồng thuận xã hội. Tập trung thông tin tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, vượt khó vươn lên, có tác động lan toả tích cực, khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và khát vọng phát triển đất nước. Kịp thời phản bác các quan điểm, tư tưởng sai trái, không để đối tượng thù địch lợi dụng; đấu tranh ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc và xử lý nghiêm các vi phạm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chính phủ, chính quyền địa phương các cấp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện thành công Nghị quyết của Quốc hội.

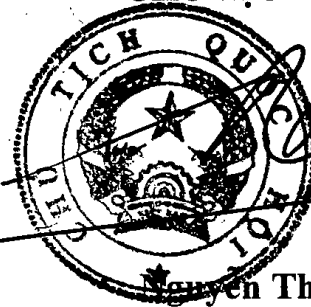
Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

Quốc hội kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, phát huy nội lực, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thành công Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, tạo đà thuận lợi triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2020.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI



Nguyễn Thị Kim Ngân